|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN****HUYỆN IA H’DRAI** Số: 185/BC - UBND  | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập- Tự do- Hạnh phúc***Ia H’Drai, ngày 05 tháng 7 năm 2018* |

**BÁO CÁO**

**Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch phát triển**

**kinh tế - xã hội 5 năm nhiệm kỳ 2016 – 2021**

Huyện Ia H’Drai triển khai thực hiện Kế hoạch kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2016 – 2021 trong điều kiện huyện mới thành lập, cơ sở vật chất, kết cấu hạ tầng kinh tế – xã hội còn nhiều thấp kém; nền kinh tế chủ yếu là sản xuất nông nghiệp, với cây trồng chính là cây cao su nhưng diện tích kinh doanh chưa đáng kể, sản lượng và giá bán thấp; các ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ chưa phát triển; mạng lưới trường lớp học, y tế cơ sở chưa được đầu tư xây dựng đồng bộ nên việc giảng dạy, học tập và khám, chữa bệnh gặp nhiều khó khăn; đội ngũ cán bộ, công chức đang trong giai đoạn củng cố kiện toàn, thiếu về số lượng biên chế và kinh nghiệm thực tiễn.

Tuy nhiên, được sự quan tâm lãnh đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Ban Thường vụ Huyện ủy, sự nỗ lực vượt qua những khó khăn của các cấp, các ngành và các tầng lớp nhân dân trong huyện, nên chúng ta đã đạt được nhiều kết quả quan trọng trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội 5 năm (nhiệm kỳ 2016-2021), góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XVI đề ra.

**PHẦN I**

**NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC**

**I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU TỔNG HỢP CỦA KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI GIỮA NHIỆM KỲ 5 NĂM 2016-2021**

**1. Về Kinh tế**

- Tổng giá trị sản xuất nông nghiệp - công nghiệp - xây dựng đạt 1.110,7 tỷ đồng, đạt 73,8 % so với kế hoạch (*Trong đó: Ngành nông nghiệp, thủy sản đạt 453,3 tỷ đồng, đạt 40,7% so với kế hoạch; ngành công nghiệp - xây dựng đạt 657,439 tỷ đồng, đạt 152% so với kế hoạch*).

- Tổng diện tích cây trồng các loại đạt 27.805,24 ha, đạt 92,7% so với kế hoạch đề ra (*Trong đó cây trồng chủ yếu: Cây cao su đạt: 24.719,74 ha, đạt 94,4% so với kế hoạch; cây hàng năm các loại khoảng 2.200 ha, đạt 62% so với kế hoạch; diện tích cây công nghiệp khác và cây ăn quả đạt 885,5 ha, đạt 316%*).

- Sản lượng cao su mủ khô khai thác đạt 25.598,9 tấn, đạt 97,8 % so với kế hoạch; Chế biến tinh bột sắn đạt 10.000 tấn, đạt 50% so với kế hoạch đề ra.

- Tổng diện tích rừng được quản lý và bảo vệ 59.405 ha; Độ che phủ rừng đạt: 61% (*chưa tính DT cây cao su*), đạt 103% kế hoạch đề ra.

- Tổng thu NSNN trên địa bàn 51,3 tỷ đồng, đạt 114% kế hoạch.

**2. Về văn hóa – xã hội**

- Dân số toàn huyện đạt 11.700 người, đạt 55,7% so với kế hoạch; Thu nhập bình quân trên đầu người đạt khoảng 27 triệu đồng/người/năm, đạt 81,8% so với kế hoạch.

 - Số giường bệnh đạt 55 cái/vạn dân, bằng 68,75% so với kế hoạch; Tỷ lệ người dân trên địa bàn huyện được chăm sóc sức khỏe ban đầu và khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế đạt 98%, đạt 100% so với kế hoạch; Tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh 36%, đạt 40% so với kế hoạch; Tỷ lệ gia đình được sử dụng điện lưới quốc gia đạt 72,6% đạt 95% so với kế hoạch.

 - Tỷ lệ số thôn đạt tiêu chuẩn khu dân cư văn hóa: Chưa đạt, do đến nay mới triển khai đăng ký được 9/21 thôn, chưa tổ chức đánh giá; Tỷ lệ hộ gia đình hàng năm đạt tiêu chuẩn “gia đình văn hóa” so với tỷ lệ đã đăng ký: đạt 43%, đạt 86% kế hoạch đề ra.

 - Số học sinh cuối cấp học: 2385, đạt 41,9% kế hoạch đề ra; Tỉ lệ huy động học sinh trong độ tuổi đến trường hàng năm đạt trên 98%, đạt 100% kế hoạch đề ra.

 - Tỷ lệ hộ nghèo giảm 12,5% đạt 50% kế hoạch đề ra.

**II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN TRÊN CÁC LĨNH VỰC**

**1. VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ**

**1.1. Về sản xuất nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới**

***a) Sản xuất nông, lâm, thủy sản***

Tổng giá trị sản xuất nông nghiệp (*theo giá hiện hành*) đạt 453,3 tỷ đồng, đạt 40,7% so với kế hoạch.

*- Trồng trọt:* Phát triển ổn định, đã trồng và chăm sóc tốt diện tích cây công nghiệp dài ngày (cao su) của doanh nghiệp, khai thác tốt tiềm năng, lợi thế về khí hậu, thổ nhưỡng, đã bắt đầu đưa một số diện tích cao su vào khai thác mủ, tính đến nay, diện tích cao su kinh doanh đạt 8.242,24 ha, năng suất ngày càng tăng lên; các loại cây trồng khác cũng đã được gieo trồng như cà phê, điều, sắn, ngô, lúa nước,… nhằm phát triển toàn diện hơn, phá thế độc canh cây cao su.

Tổng diện tích gieo trồng toàn huyện 27.805,24 ha, đạt 92,7% so với kế hoạch (*30.000 ha*). Trong đó, diện tích cây lâu năm 25.605,24 ha (*cao su 24.719,74ha; cà phê 80 ha, tiêu 30ha,..*), đạt 98,5% so với chỉ tiêu kế hoạch (*26.000 ha*); diện tích cây hàng năm 2.200 ha, đạt 62% so với kế hoạch (*Cây lúa 295 ha; ngô 115 ha; sắn 1.715 ha,..*.).

*- Chăn nuôi:* Chăn nuôi phát triển đáng kể, tăng nhanh quy mô đàn bò thông qua các chương trình phát triển kinh tế hộ gia đình, dự án chăn nuôi đại gia súc của doanh nghiệp. Ước tính đến cuối năm 2018 đàn gia súc đạt 6.530 con, tăng 5.100 con (*đạt 429,6%)* so với đầu kỳ (1.520 con); đàn gia cầm đạt 35.000 con, tăng 18.641con (*đạt 213,9%)* so với đầu kỳ (16.359 con).

Công tác phòng chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi được các cấp, ngành, địa phương quan tâm thực hiện với nhiều biện pháp kiểm soát, chủ động phòng trừ; khi phát sinh dịch bệnh, đã kịp thời khoanh vùng và xử lý, không để lây lan trên diện rộng, hạn chế và giảm thiểu thiệt hại cho người sản xuất.

*- Thủy sản:* Diện tích ao nuôi thủy sản 25 ha, tăng 13,5 ha so với đầu kỳ (11,5 ha); số lồng nuôi 75 cái (*30m3/lồng*); Tổng sản lượng thủy sản đạt 212,5 tấn tăng 102 tấn (đạt119,3%) so với đầu kỳ (110,5 tấn). Giá trị sản xuất tăng chủ yếu do đầu tư phát triển nuôi trồng tại lòng hồ thủy điện Sê San 4.

*- Lâm nghiệp:* Diện tích rừng rừng tự nhiên 59.516,3 ha; độ che phủ rừng đạt 61,08% (*không tính cây cao su*). Trong thời gian qua, UBND huyện đã tập trung chỉ đạo triển khai các biện pháp quản lý, bảo vệ rừng như: Thành lập Tổ công tác đặc biệt về quản lý, bảo vệ rừng; Thành lập, duy trì hoạt động các Chốt Kiểm soát liên ngành đường sông và đường bộ Sê San 4, Thành lập Tổ công tác liên ngành cấp huyện, cấp xã. Tổ chức kiểm tra và thành lập các Đoàn kiểm tra để phát hiện, ngăn chặn, xử lý các trường hợp khai thác, vận chuyển, cất giấu lâm sản trái phép.Từ đầu kỳ đến nay, đã phát hiện 124 vụ vi phạm([[1]](#footnote-2)); đã xử lý 118 vụ. Trong đó, xử lý hành chính 109 vụ, hình sự 09 vụ. Phạt tiền 1.207,5 triệu đồng, lập hồ sơ thu giữ 480,903 m3 gỗ tròn, xẻ các loại, 07 xe ô tô độ chế, 01 xe máy cày độ chế, 02 rơ mooc, 02 xe mô tô độ chế, 04 thuyền sắt, 01 thuyền gỗ. Tiền bán tang vật sung công quỹ Nhà nước 1.235.438.569 đồng.

Ngoài ra, UBND huyện đã chỉ đạo Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Ia H’Drai phối hợp với xã Ia Dom, Ia Tơi lập hồ sơ khoán bảo vệ rừng cho cộng đồng dân cư 04 thôn của hai xã Ia Dom và xã Ia Tơi quản lý với tổng diện tích 1.558,48 ha (*xã Ia Dom 258,7ha; xã Ia Tơi 1.302,7ha*). Đồng thời, lập hồ sơ giao lại đất rừng cho xã Ia Tơi quản lý diện tích 3247,6 ha. Tuy nhiên, quá trình triển khai thực hiện gặp một số khó khăn, UBND huyện đã báo cáo và đang chờ chỉ đạo của UBND tỉnh để triển khai thực hiện.

***b) Về xây dựng Nông thôn mới***

Chương trình xây dựng nông thôn mới đã được sự đồng thuận, ủng hộ cao của Nhân dân nên đạt được nhiều kết quả tích cực, chỉ sau 02 năm thực hiện, ở các xã đã xây dựng được 04 tuyến đường, với chiều dài 2,385 km, hiện nay đang lập hồ sơ xây dựng thêm 03 tuyến đường giao thông tại các xã.

Về thực hiện các tiêu chí: Các xã đến nay đạt tiêu chuẩn 03/19 chỉ tiêu (*tiêu chí về quy hoạch; An ninh, trật tự xã hội được giữ vững; Cán bộ xã đạt chuẩn*).

**1.2. Phát triển công nghiệp và xây dựng**

Công nghiệp, xây dựng đạt tốc độ tăng trưởng khá cao, ngành công nghiệp - xây dựng ước đến cuối năm 2018 đạt 657,439 tỷ đồng, đạt 152% so với kế hoạch.

***a) Phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp***

Đến nay, toàn huyện đã có 52 cơ sở tiểu thủ công nghiệp, tăng 34 cơ sở so với đầu kỳ, đã góp phần quan trọng thúc đẩy nền kinh tế phát triển, tiêu thụ sản phẩm, giải quyết việc làm và tăng thu nhập cho Nhân dân. Nhà máy chế biến mủ cao su của Công ty cổ phần cao su Sa Thầy, với công suất 4.000 tấn/năm đã đi vào hoạt động, sản lượng sản xuất năm 2017 đạt 2.200 tấn, Nhà máy chế biến tinh bột sắn của Công ty TNHH MTV Đầu tư phát triển nông nghiệp Ia H’Drai, với công suất 30.000 tấn/năm đã đầu tư hoàn thành và đi vào vận hành.

***b) Về đầu tư xây dựng***

Đã tập trung nguồn lực đẩy mạnh đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội; ưu tiên vốn cho các công trình trọng điểm, nhiều công trình đã hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương như: đường Quốc lộ 14 C; trụ sở làm việc, nhà văn hóa, các điểm trường Mầm non, Tiểu học, THCS ở các xã Ia Dom, Ia Đal, Ia Tơi; trụ sở làm việc của các cơ quan, đơn vị đứng chân trên địa bàn huyện;... Nhiều công trình, dự án đang được đầu tư xây dựng như: trụ sở làm việc của Huyện ủy, HĐND–UBND, UBMTTQ VN huyện; đường giao thông nội bộ trung tâm hành chính huyện; công trình cấp nước tập trung trung tâm hành chính huyện,...

Trong điều kiện nguồn vốn đầu tư từ ngân sách Trung ương, và địa phương còn khó khăn, huyện Ia H’Drai đã vận dụng sáng tạo các cơ chế, chính sách, phù hợp với thực tiễn như: triển khai dự án khai thác quỹ đất để phát triển kết cấu hạ tầng tại trung tâm hành chính huyện để tạo thêm nguồn lực cho đầu tư, phát triển kết cấu hạ tầng.

Từ đầu kỳ đến nay đã đầu tư xây dựng 73 công trình, với tổng nguồn vốn 226.643,24 triệu đồng. Đến nay, đã hoàn thiện 53 công trình, với số vốn 88.712,89 triệu đồng. Đang triển khai xây dựng 20 công trình, với số vốn 177.930 triệu đồng.

**1.3. Phát triển thương mại, dịch vụ**

*Hoạt động thương mại, dịch vụ* chủ yếu là do trao đổi, mua bán hàng hóa qua các lối mở biên giới và hoạt động kinh doanh nhỏ lẻ trên địa bàn thực hiện, nhìn chung, thị trường hàng hóa ổn định, đáp ứng kịp thời nhu cầu tiêu dùng và sản xuất của Nhân dân. Ước tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ đến cuối năm 2018 đạt: 263,536 tỷ đồng, tăng 113% so với đầu kỳ (*123,7 tỷ đồng*).

*Về giao thông vận tải:* Các hoạt động giao thông vận tải đã được hình thành và có bước phát triển. Đến nay, trên địa bàn huyện đã có đơn vị đăng ký vận tải hành khách tuyến cố định với lưu lượng 04 chuyến/ngày phục vụ nhu cầu đi lại của Nhân dân trên địa bàn. Hàng năm vận chuyển bình quân 19.000 tấn hàng hóa và 8.000 lượt hành khách; doanh thu vận tải tăng, năm sau cao hơn năm; đáp ứng được nhu cầu đi lại, lưu thông hàng hóa, phát triển kinh tế-xã hội, văn hóa, đảm bảo quốc phòng và an ninh.

*Bưu chính, viễn thông:* Mạng lưới thông tin liên lạc, bưu chính, viễn thông đã mở rộng đến các xã; công nghệ thông tin được ứng dụng rộng rãi vào hầu hết các lĩnh vực của đời sống xã hội. Đến nay, 100% các cơ quan Đảng và chính quyền đã kết nối mạng truyền số liệu; đã bước đầu hình thành việc cung ứng các dịch vụ công đến người dân và tổ chức, góp phần phát triển kinh tế - xã hội.

**1.4. Về Tài chính - Tín dụng**

**a) Tài chính**

Trong bối cảnh nguồn thu ngân sách gặp nhiều khó khăn, huyện Ia H’Drai đã tích cực triển khai nhiều biện pháp để khai thác các nguồn thu từ thuế và phí, thu từ cấp quyền sử dụng đất, tranh thủ các nguồn vốn hỗ trợ từ Trung ương, kiểm soát chặt chẽ chi thường xuyên, bố trí vốn đầu tư xây dựng cơ bản hợp lý,... ưu tiên chi cho các nhiệm vụ thiết yếu vào các công trình trọng điểm, cấp bách.

- Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn hàng năm đã thực hiện đạt 51,3 tỷ đồng, bằng 114% so với kế hoạch.

- Thu ngân sách huyện thực hiện: 177,189 tỷ đồng, bằng 200% so với kế hoạch (*trong đó thu ngân sách huyện được hưởng theo phân cấp 45,96 tỷ đồng).*

- Chi ngân sách: Chi ngân sách huyện thực hiện 174,1 tỷ đồng, bằng 197% so với kế hoạch. Trong đó: Chi đầu tư phát triển 61,2 tỷ đồng, bằng 262% so với kế hoạch; Chi thường xuyên 68,3 tỷ đồng, bằng 104% so với kế hoạch.

**b) Tín dụng**

Đã thành lập, duy trì hoạt động của Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng chính sách xã hội huyện Ia H’Drai để giúp người dân trên địa bàn tiếp cận nguồn vốn vay để phát triển kinh tế, xã hội.Tổng dư nợ của Ngân hàng chính sách xã hội đến nay là 76.622 triệu đồng, với 1.533 khách hàng còn dư nợ.

**1.4. Về quy hoạch, quản lý quy hoạch, đất đai, khoáng sản, môi trường**

**a) Công tác quy hoạch**

- UBND huyện đã phê duyệt Đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng nông thôn mới cho các xã Ia Đal, Ia Tơi, Ia Dom triển khai thực hiện.

- Xây dựng, trình và được UBND tỉnh phê duyệt các quy hoạch để tổ chức thực hiện gồm: Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Ia H’Drai đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 (*Quyết định số 603/QĐ-UBND ngày 17/8/2*015); Đồ án quy hoạch chung xây dựng thị trấn huyện lỵ Ia H’Drai, tỉnh Kon Tum đến năm 2030 (*Quyết định số 1444/QĐ-UBND ngày 29/12/2017*); Quy hoạch điều chỉnh cục bộ Đồ án quy hoạch chi tiết (tỉ lệ 1/500) khu Công cộng dịch vụ huyện Ia H’Drai (*Quyết định số 1117/QĐ-UBND ngày 25/10/2017*). Ngoài ra, điều chỉnh quy hoạch để thực hiện Đề án sắp xếp, bố trí dân cư theo Quyết định 162/QĐ-UBND ngày 22/2/2016 của UBND tỉnh (*nay là Quyết định số 285/QĐ-UBND ngày 23/3/2018 về việc phê duyệt đề án điều chỉnh “Đề án sắp xếp, bố trí dân cư trên địa bàn huyện Ia H’Drai*),….

**b) Về quản lý đất đai**

Công tác quản lý đất đai được UBND huyện quan tâm chỉ đạo tích cực, từng bước đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, tạo điều kiện cho việc thu hút đầu tư vào địa bàn. UBND huyện đã trình và được UBND tỉnh phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất hàng năm 2016, 2017.

Triển khai công tác giao đất có thu tiền sử dụng đất thông qua đấu giá và không đấu giá quyền sử dụng đất. Từ đầu kỳ đến nay, đã tổ chức được 15 đợt đấu giá, với 1008 lô đất, thu ngân sách Nhà nước 77.304,83 triệu đồng. Đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 883 trường hợp với diện tích 243.349 m2(24,3ha). Ngoài ra, UBND huyện đã chỉ đạo UBND các xã, phòng chức năng tăng cường kiểm tra, xử lý các trường hợp lấn chiếm đất đai trái pháp luật.

**c) Quản lý khoáng sản, môi trường**

- Đã rà soát các mỏ khoáng sản trên địa bàn để quản lý; lập hồ sơ đề nghị cấp thẩm quyền cho phép đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với 02 mỏ cát, đá xây dựng. Kiểm tra, đề nghị đưa vào kế hoạch đấu giá bổ sung 02 điểm mỏ khoáng sản, quy hoạch 01 bãi chứa cát, quy hoạch 11 điểm mỏ cát xây dựng. Tăng cường kiểm tra, xử lý các vi phạm về khai thác khoáng sản trái phép. Đã xử lý hành chính 02 trường hợp, xử phạt 90,4 triệu đồng.

- Công tác bảo vệ môi trường được chú trọng. Hàng năm, đã tuyên truyền và tổ chức ra quân hưởng ứng Ngày Môi trường thế giới, Giờ trái đất,... bằng các hoạt động như vệ sinh cơ quan, đơn vị, trồng cây xanh trong khuôn viên Trụ sở các cơ quan, trường học. Đã đã tổ chức được 02 đợt trồng cây xanh hưởng ứng Ngày môi trường thế giới thu hút đông đảo các cơ quan, đơn vị tham gia và trồng được 9.638 cây (*2017 trồng được 4.710 cây; năm 2018 trồng được 4.928 cây*).

- Kiểm tra, yêu cầu các chủ đầu tư, các doanh nghiệp triển khai thực hiện xây dựng các công trình, dự án trên địa bàn phải cam kết và thực hiện cam kết bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

**2. VỀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA - XÃ HỘI**

**2.1. Về giáo dục - đào tạo**

Công tác phát triển giáo dục và đào tạo đã được UBND huyện quan tâm, chú trọng đầu tư phát triển. Đến nay, hệ thống giáo dục đã được tổ chức ở 4 cấp học từ bậc mầm non đến phổ thông trung học. Trong đó, cho phép thành lập 01 trường Mầm non tư thục, phối hợp, đề nghị và được UBND tỉnh thành lập Phân hiệu Trường phổ thông dân tộc bán trú trên địa bàn kịp thời đáp ứng được yêu cầu học tập của học sinh. Tính đến nay, trên địa bàn huyện có 10 trường học (*bậc Mầm non 04 trường, bậc Tiểu học 03 trường; Bậc THCS 02 trường; Bậc TNPT 01 trường*) với 1877học sinh (*bậc Mầm non 788 học sinh, bậc Tiểu học 721, học sinh; Bậc THCS 320 học sinh; Bậc TNPT 48 học sinh*). Ngoài ra, để đảm bảo công tác giảng dạy, UBND huyện đã tổ chức 02 đợt thi tuyển giáo viên, chuyển chọn được 47 giáo viên ở các cấp học (*Mầm non 788 người, Tiểu học 20 người, TNCS 14 người*), sắp xếp bố trí cán bộ quản lý trường học đáp ứng yêu cầu giảng, dạy học tại các trường học. Đến nay, số học sinh các cấp học 2.385 học sinh, đạt 41,9 so với kế hoạch đề ra; tỷ lệ học sinh đến trường hàng năm đạt trên 98%, đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra (trên 98%).

**2.2. Về y tế, chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cho nhân dân**

Mạng lưới y tế cơ sở, trang thiết bị y tế được đầu tư, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu khám chữa bệnh của Nhân dân. Đến nay, trên địa bàn huyện đã có số giường bệnh/01 vạn dân đạt 55 cái, đạt 68,75% chỉ tiêu kế hoạch (80 giường); số bác sỹ trên 01 vạn dân đạt 10 người; tỉ lệ người dân được chăm sóc sức khỏe, khám chữa bệnh đạt trên 90%. Từ đầu kỳ đến nay, ngành y tế trên địa bàn đã khám, chữa bệnh cho 14.597 lượt người (*tuyến huyện 9.206 lượt người, tuyến xã 5.391 lượt người*).

**2.3. Về Văn hóa, thể dục, thể thao và truyền thông**

- Phong trào văn hóa, văn nghệ, các hoạt động thể thao quần chúng diễn ra khá sôi nổi, thu hút được đông đảo nhân dân tham gia; các hội diễn văn nghệ quần chúng... được tổ chức hàng năm vào dịp đầu xuân. Phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*” được đẩy mạnh được triển khai rộng khắp tại địa bàn các xã. Đến nay, đã có 2.786 hộ đăng ký gia đình văn hóa và có 09/21 thôn đăng ký thôn văn hóa; đã có 43,3% hộ gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa và có; số thôn văn hóa mới đăng ký nên chưa tổ chức đánh giá công nhận. Công tác bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện bước đầu được tổ chức triển khai thực hiện; UBND huyện đã xây dựng và triển khai Kế hoạch bảo tồn và phát huy các truyền thống bản sắc dân tộc trên địa bàn nhằm bảo tồn và phát huy các Lễ hội, phong tục truyền thống tốt đẹp của các dân tộc trên địa bàn huyện.

- Đã đầu tư xây dựng Đài truyền thanh - Truyền hình huyện, mua sắm, lắp đặt trang thiết bị truyền thanh cho Đài, lắp đặt các cụm loa truyền thanh không dây tại các xã,... để đảm bảo cho công tác tiếp, phát sóng các chương trình truyền thanh của tỉnh, của Đài Tiếng nói Việt Nam nhằm phục vụ kịp thời việc thông tin,tuyên truyền các sự kiện chính trị, kinh tế của huyện; đồng thời giúp người dân trên địa bàn theo dõi, nắm bắt được đời sống kinh tế-chính trị, văn hóa xã hội của đất nước và của địa phương.Từ đầu kỳ đến nay đã tiếp, phát sóng được 2.708giờ Trên 02 Kênh chính là Đài Tiếng nói Việt Nam và Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Kon Tum; đã xây dựng và phát được 55 trang tin địa phương với thời lượng 17 giờ. Công tác thông tin lưu động được thực hiện thường xuyên,từ đầu kỳ đến nay, đã tổ chức được 17 đợt thông tin lưu động.

- Hằng năm, tổ chức các hoạt động thể dục thể thao để nâng cao sức khỏe cộng đồng và được đông đảo người dân trên địa bàn tham gia. Theo đó, đã tổ chức 02 đợt chạy Olympic vì sức khẻo toàn dân nhân ngày Thể thao hàng năm; Tổ chức thành công Đại hội Thể dục thể thao cấp huyện lần thứ nhất, với 22 đoàn, 525 vận động viên tham gia thi đấu ở 07 môn([[2]](#footnote-3)), Trao giải với 57 bộ huy chương cho vận động viên đạt thành tích xuất sắc trong thi đấu; Chỉ đạo UBND các xã tổ chức Đại hội thể dục, thể thao cấp cơ sở đạt 100% kế hoạch đề ra. Ngoài ra, đã cử 01 Đoàn của huyện tham dự Đại hội thể dục, thể thao cấp tỉnh đạt kết quả đáng khích lệ([[3]](#footnote-4))**.**

**2.4. Về thực hiện chính sách an sinh xã hội**

**a) Chính sách ưu đãi đối với người có công với cách mạng, hộ nghèo**

**-** UBND huyện đã chỉ đạo phòng chuyên môn, UBND các xã thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách ưu đãi cho người có công với cách mạnh. Theo đó, từ đầu kỳ đến nay, đã chi trả trợ cấp hàng tháng cho 04 đối tượng với tổng số tiền 159.974.000 đ (*năm 2016: 36.288.000 đ; năm 2017 82.196.000 đ; 6 tháng năm 2018 41.490.000đ*). Ngoài ra, các dịp Lễ, tết UBND huyện đã cử đoàn công tác kịp thời đến thăm, chúc sức khỏe và động viên về vật chất và tinh thần cho các đối tượng.

- Kịp thời hỗ trợ gạo cứu đói của Chính phủ cho người dân Dịp Tết nguyên đán và cứu đói giáp hạt hàng năm. Từ đầu kỳ đến nay đã cấp phát 141,635 tấn gạo cho 2.491lượt hộ (*Dịp Tết 57.868 tấn/1356 lượt hộ; cứu đói giáp hạt 83.764 tấn 1.035 lượt hộ*).

- Phối hợp tổ chức Chương trình “Bánh chưng xanh”dịp Tết Nguyên đán năm 2016, 2017. Theo đó, các tổ chức và đơn vị giúp xã đã gói và hỗ trợ 3.890 cặp bánh chưng cho 3.755 hộ dân ăn Tết (*Tến Đinh Dậu 1.607 cặp/1.607 hộ; Tết Mậu Tuất 38.901 cặp/3.755 hộ*).

**b) Về lao động, việc làm và đào tạo nghề**

Hàng năm, đã phối hợp với các doanh nghiệp trên địa bàn triển khai đào tạo nghề cho người lao động nhằm nâng cao kỹ năng nghề nghiệp. Theo đó, từ đầu kỳ đến nay đã tổ chức được 02 đợt tập huấn, đào tạo nghề cho lao động và đã đào tạo được 79 lao động. Thông qua vốn hoạt động vốn vay Quỹ quốc giải quyết việc làm, đã giải quyết việc làm cho 56 lao động.

**c) Về công tác giảm nghèo**

Đã xây dựng, triển khai thực hiệnkế hoạch giảm nghèo theo phương pháp tiếp cận đa chiều giai đoạn 2016-2020. Hàng năm, tổ chức điều tra, rà soát hộ nghèotheo phương pháp tiếp cận đa chiều làm cơ sở để triển khai thực hiện các chính sách cho người dân trên địa bàn huyện. Kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo năm 2016 là 1.520 hộ, chiếm tỉ lệ 55,49%, cuối năm 2017 giảm 137 hộ, tỷ lệ 12,5%, bình quân giảm nghèo 6% năm.

**d) Về công tác bảo trợ xã hội**

Công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em, người cao tuổi, bình đẳng giới, việc thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, thất nghiệp được triển khai đồng bộ, kịp thời đúng quy định. Hiện nay, toàn huyện có 6.817 người tham gia bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế (*không tính lực lượng vũ trang*). Trong đó, tham gia bảo hiểm xã hội 1.060 người, bảo hiểm y tế 5.757 người, bảo hiểm thất nghiệp 911 người. Tỷ lệ tham gia bảo hiểm đạt trên 90%, đạt kế hoạch đề ra.

**3. VỀ XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN, CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH; TIẾP DÂN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO; PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ**

**3.1. Công tác tổ chức, cán bộ và xây dựng chính quyền cơ sở**

- Đã đề nghị và được UBND tỉnh quyết định thành lập mới một số cơ quan như: Đài Truyền thanh – Truyền hình huyện, Trạm Khuyến nông, phòng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn; Hội khuyến học, Hội chữ Thập đỏ và quy định chức năng, nhiệm vụ cho các đơn vị hoạt động theo quy định của pháp luật. Quy định chức năng, nhiệm vụ cho các đơn vị được thành lập mới theo quy định để đảm bảo yêu cầu công tác.

- Đã bổ nhiệm 01 Trưởng phòng, 03 Phó phòng, 02 Hiệu trưởng, 04 Hiệu phó([[4]](#footnote-5)), tuyển dụng 08 công chức cấp xã, xét tuyển và hợp đồng lao động đối với 07 viên chức cấp huyện và 83 viên chức ngành giáo dục; đăng ký thi công chức cấp huyện đối với 13 vị trí việc làm; phân công công tác cho 10/13 vị trí trúng tuyển công chức cấp huyện tại các phòng chuyên môn; nâng lương định kỳ cho 111 lượt công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý theo quy định.

- Hàng năm, UBND huyện đã tổ chức đánh giá, phân loại cán bộ, công chức các cơ quan hành chính Nhà nước trên địa bàn đảm bảo trình tự, thủ tục quy định. Qua phân loại, đã khen thưởng đối với các trường hợp đạt thành tích trong công tác và đề nghị cấp thẩm quyền khen thưởng chotrường hợp (*năm 2016, khen thưởng 19 tập thể và 65 cá nhân;Năm 2017, khen thưởng 15 tập thể và 72 cá nhân*).

**3.2. Công tác cải cách hành chính**

- Đã xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020 và kế hoạch từng năm cụ thể để thực hiện nhiệm vụ hàng năm. Bộ phận Một cửa, một cửa liên thông huyện tiếp tục hoạt động để giải quyết các thủ tục hành chính cho người dân. Từ đầu kỳ đến nay, đã tiếp nhận và giải quyết 1.069 thủ tục hành chính (*trong đó, lĩnh vực đất đai 883 hồ sơ, đăng ký kinh doanh 152 hồ sơ, cấp giấy phép xây dựng 34 trường hợp*).

**3.3. Tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, lãng phí**

- Đã bố trí cán bộ tiếp công dân thường xuyên, tiếp công dân định kỳ vào ngày 05 và 19 hàng tháng. Từ đầu kỳ đến nay,đã tiếp 27 lượt công dân đến kiến nghị, phản ánh; đã tiếp nhận và xử lý 13 đơn. Trong đó, kiến nghị 04 đơn, khiếu nại 05 đơn, tố cáo 04 đơn. Các đơn thư đã được UBND huyện giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

- Đã tổ chức được 11 cuộc thanh tra theo Kế hoạch, đã hoàn thành 10 cuộc**[[5]](#footnote-6).** Qua thanh tra, đã phát hiện những sai sót của đơn vị được thanh tra và đề nghị thu hồi số tiền sai phạm 49.396.100 đồng. Đồng thời chấn chỉnh các cơ quan, tổ chức sai phạm trong quá trình triển khai thực hiện.

- Đã xây dựng, triển khai kế hoạch phòng, chống tham nhũng. Theo đó, thường xuyên phổ biến, tuyên truyền đến cán bộ, công chức các quy định về phòng, chống tham nhũng để tổ chức thực hiện đảm bảo theo quy định.

**4. CỦNG CỐ, TĂNG CƯỜNG QUỐC PHÒNG, AN NINH, GIỮ VỮNG TRẬT TỰ, AN TOÀN XÃ HỘI**

**1.1. An ninh, trật tự an toàn xã hội**

UBND huyện đã xây dựng, triển khai kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự hàng năm, kế hoạch tấn công, trấn áp tội phạm vào các dịp Tết Nguyên đán. Công an huyện, UBND các xã, các Đồn biên phòng đứng chân trên địa bàn làm tốt công tác quản lý địa bàn, quản lý cư trú, lập kế hoạch tấn công trấn áp các loại tội phạm về trật tự xã hội. Theo đó, từ đầu kỳ đến nay đã kiểm tra, xử lý 64 trường hợp di cư tự do, đã khởi tố 16 vụ/08 bị can, truy tố 06vụ/06 bị can; Tuần tra, xử lý 306 trường hợp vi phạm về an toàn giao thông đường bộ, phạt tiền 126.180.000 đồng.

**2.2. Quốc phòng, quân sự địa phương**

**-** UBND huyện đã xây dựng và ban hành kế hoạch quân sự, quốc phòng hàng năm để triển khai thực hiện. Theo đó, đã làm tốt công tác sẵn sàng chiến đấu; công tác huấn luyện cho các lực lượng. Thành lập, kiện toàn một số Ban quân sự để thực hiện nhiệm vụ như: Ban chỉ đạo phòng không nhân dân, Ban chỉ đạo 24 về giải quyết chế độ, chính sách cho đối tượng còn tồn đọng sau chiến tranh theo Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; xây dựng Đề án đảm bảo quốc phòng của huyện giai đoạn 2015-2020, định hướng 2025.

- Đã tổ chức tiếp nhận Đại đội Bộ binh 186, củng cố doanh trại và tổ chức huấn luyện cho Đại đội Bộ binh 186 theo kế hoạch; tổ chức diễn tập chiến đấu phòng thủ cho xã Ia Dom;đang xây dựng Kế hoạch tổ chức diễn tập chiến đấu phòng thủ cho xã Ia Tơi.

- Hàng năm, tổ chức bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh cho đối tượng 4;huấn luyện cho các lực lượng tự vệ khối các cơ quan, dân quân, dự bị động viên đảm bảo theo kế hoạch.

**PHẦN THỨ II**

**ĐÁNH GIÁ TỔNG QUÁT**

**1. Những thành tựu đạt được**

Thời gian qua, tuy gặp nhiều khó khăn nhưng nhờ sự chỉ đạo, điều hành kịp thời của UBND huyện, tinh thần chủ động, tích cực của các cơ quan chuyên môn và các xã, sự cố gắng của người dân các dân tộc trên địa bàn nên huyện Ia H’Drai đã đạt được một số thành tựu trên lĩnh vực kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn:

- Tình hình kinh tế xã hội trên địa bàn tiếp tục ổn định và phát triển, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội và từng bước làm thay đổi bộ mặt nông thôn khu vực biên giới.

- Sản xuất nông nghiệp, công nghiệp - xây dựng, thương mại, dịch vụ tăng trưởng khá, thu ngân sách các năm đều đạt kế hoạch đề ra.

- Nhiều công trình phục vụ phát triển kinh tế xã hội được đầu tư xây dựng mới.

- Công tác giáo dục, y tế, giảm nghèo được quan tâm đầu tư làm cho đời sống của nhân dân được nâng cao mọi mặt.

- Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ổn định, an ninh nông thôn, an ninh khu vực biên giới cơ bản được giữ vững, không xảy ra biến động lớn;

**2. Những hạn chế, yếu kém**

- Một số chỉ tiêu về kinh tế-xã hội đạt thấp như: Chỉ tiêu về dân số, số đơn vị hành chính, số xã đạt chuẩn Nông thôn mới.

- Cơ cấu kinh tế của huyện còn nhiều bất cập, còn phụ thuộc quá nhiều vào cây cao su, các ngành nghề khác chưa phát triển nên chưa khai thác hết tiềm năng, lợi thế hiện có;

- Cải cách hành chính chưa thật sự hiệu quả, nhất là việc tuân thủ các thủ tục hành chính trong việc cấp giấy CNQSDĐ, cấp phép xây dựng ảnh hưởng đến người dân khi thực hiện các thủ tục hành chính;

-Vẫn còn một bộ phận không nhỏ cán bộ, công chức năng lực còn yếu kém, thiếu kỹ năng hành chính; kỷ cương, kỷ luật chưa nghiêm, dẫn đến chất lượng và hiệu quả công tác thấp;

- Đời sống của một bộ phận nhân dân còn khó khăn, nhất là các làng công nhân thuộc khu vực thôn 3 xã Ia Dom, thôn 9 và thôn Ia Dơr xã Ia Tơi;

- Chất lượng công tác giáo dục, y tế ở một số địa bàn còn thấp, chưa đáp ứng được nhu cầu học tập và chữa bệnh của nhân dân;

- Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội còn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp, tình hình di dân tự do, khai thác vận chuyển lâm sản, phá rừng làm nương rẫy còn xảy ra.

**3. Nguyên nhân hạn chế, yếu kém**

- Huyện mới thành lập, cơ sở vật chất, kết cấu hạ tầng kinh tế còn yếu kém, xuất phát điểm thấp;

- Một loạt chính sách của Chính phủ ban hành sau khi huyện thành lập, đã ảnh hưởng đến quá trình thực hiện kế hoạch 5 năm như chính sách đóng cửa rừng, chính sách tinh giản biên chế và ngừng chia tách thành lập đơn vị hành chính mới;

- Do đặc thù huyện biên giới nên chúng ta phải hạn chế tình trạng di dân, ngoài ra do giá cả các mặt hàng nông sản (nhất là giá mủ cao su) thấp, các doanh nghiệp không thực hiện được kế hoạch tuyển dụng lao động; làm cho kế hoạch dân số của huyện đạt thấp.

- Hạn hán, thiên tai xảy ra trên diện rộng làm ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống của nhân dân;

- Tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ đang trong thời gian cũng cố hoàn thiện. Biên chế được giao thấp, chưa tương xứng với chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan chuyên môn của UBND huyện; một số phòng ban phải kiêm nhiệm nhiều công việc;

- Công tác quản lý, bảo vệ rừng của doanh nghiệp, UBND xã và ngành chức năng còn nhiều yếu kém, bật cập;

- Công tác chỉ đạo, điều hành của UBND huyện ở một số thời điểm chưa thật quyết liệt; chưa có giải pháp đột phá; một số nội dung chỉ đạo chưa gắn với hoạt động kiểm tra, đôn đốc.

**PHẦN III**

**NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM CẦN TẬP TRUNG THỰC HIỆN NHẰM HOÀN THÀNH THẮNG LỢI NGHỊ QUYẾT**

**1.** Tập trung nguồn lực, đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng như: Đường giao thông, công trình thủy lợi...phục vụ cho phát triển nông nghiệp, công nghiệp, thương mại-dịch vụ, chợ đầu mối, cửa khẩu. Trong đó, tập trung đầu tư xây dựng hoàn thành cơ bản hạ tầng khu vực Trung tâm hành chính huyện, công trình cấp nước tập trung, đường và cầu qua sông Sa Thầy nối Trung tâm hành chính huyện với khu vực biên giới tại Hồ Le.

**2.** Đẩy mạnh phát triển sản xuất nông - lâm – thủy sản, gắn sản xuất nông nghiệp với công nghiệp chế biến và bảo vệ môi trường, cụ thể:

- Ổn định diện tích cao su hiện có, chú trọng các giải pháp thâm canh tăng năng suất phát triển các loại cây trồng mới như cà phê, hồ tiêu.

- Quản lý tốt diện tích rừng tự nhiên hiện có; triển khai việc giao khoán bảo vệ rừng cho cộng đồng dân cư và người dân; triển khai các dự án trồng rừng sản xuất; giữ ổn định độ che phủ rừng như hiện nay.

- Đẩy mạnh chăn nuôi đại gia súc (bò, dê), tận dụng và khai thác tốt mặt nước các hồ thủy điện để đánh bắt và nuôi trồng các loại thủy sản có giá trị kinh tế.

**3.** Có cơ chế thu hút đầu tư của doanh nghiệp và các thành phần kinh tế vào đầu tư phát triển kinh tế-xã hội trên địa bàn; đặc biệt là đầu tư vào công nghiệp chế biến cao su, tinh bột sắn, thủy điện, điện mặt trời, nuôi trồng thủy sản.

**4.** Làm tốt công tác thu chi ngân sách; tăng cường công tác chống thất thu ngân sách; chống thất thoát, lãng phí trong việc sử dụng ngân sách Nhà nước.

**5.** Tập trung chỉ đạo thực hiện Chương trình MTQG về xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững.

**6.** Triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp để thực hiện tốt đề án di dân, bố trí sắp xếp dân cư.

**7.** Làm tốt công tác quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản, quản lý tốt quy hoạch,...

**8.** Quan tâm phát triển dịch vụ ngân hàng; kêu gọi các ngân hàng thương mại đầu tư vào địa bàn, tạo nguồn vốn cho đầu tư phát triển kinh tế-xã hội.

**9.** Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, đặc biệt là thủ tục hành chính; đẩy mạnh công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí.

**10.** Sử dựng có hiệu quả cơ sở vật chất hiện có, tăng cường đầu tư nâng cấp cơ sở khám chữa bệnh, thiết bị y tế; đào tạo nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, tầng bước cải thiện chất lượng công tác khám chữa bệnh cho nhân dân trên địa bàn.

**11.** Tiếp tục quy hoạch, sắp xếp lại hệ thống các cơ sở giáo dục trên địa bàn; tâng bước xây dựng đồng bộ cơ sở vật chất phục vụ dạy và học, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên nhằm cải thiện và nâng cao chất lượng giáo dục.

**12.** Nâng cao chất lượng, thời lượng tiếp, phát sống của Đài Truyền thanh-Truyền hình huyện; phát triển mạnh phong trào văn hóa, văn nghệ quần chúng, phong trào thể dục thể thao.

**13.** Tăng cường công tác nắm địa bàn, xây dựng các phương án, kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự sát với tình hình thực tế địa phương; trấn áp có hiệu quả các loại tội phạm, giữ vững ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo môi trường ổn định để phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Đại biểu HĐND huyện;- CT, các PCT UBND huyện;-Lưu: VT-TH. | **TM. UỶ BAN NHÂN DÂN****CHỦ TỊCH*****(Đã ký)*** **Nguyễn Văn Lộc** |

1. () Khai thác rừng trái phép 09 vụ/589,165 m3 gỗ tròn, xẻ; Mua bán, cất giữ, lâm sản trái pháp luật 65 vụ/598,154 m3 gỗ tròn, xẻ các loại; Vận chuyển lâm sản trái pháp luật 41 vụ/115,958 m3 gỗ tròn, xẻ các loại; Phá rừng trái pháp luật 08 vụ/4,073ha rừng tự nhiên, chức năng sản xuất; Vi phạm thủ tục trong mua, bán, cất giữ lâm sản 01 vụ. [↑](#footnote-ref-2)
2. () Gồm bóng chuyền nam; cầu long đôi nam, nữ; cờ tướng nam; điền kinh nam, nữ; đẩy gậy nam, nữ; kéo co nam, nữ; bắn ná nam, nữ. [↑](#footnote-ref-3)
3. () Đạt 01 huy chương vàng nhảy cao nam; 01 huy chương đồng bóng chuyền nam. [↑](#footnote-ref-4)
4. () Bổ nhiệm Trưởng các phòng: Giáo dục & Đào tạo, NN&PTNT, Kinh tế & Hạ tầng; Phó các phòng: Giáo dục và Đào tạo, Kinh tế & Hạ tầng; Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng huyện. [↑](#footnote-ref-5)
5. () Các cuộc thanh tra gồm: [↑](#footnote-ref-6)